

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**
Bản án số: 23/2018/HS-ST
Ngày: 27/3/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa:* Ông Hùng Minh Sang.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Nguyễn Văn Ba.

+ Ông Phạm Đức Nhân.

Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:

Ông Trần Tiến Dũng, Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2018/HSST ngày 08 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/HSST-QĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Huỳnh Công T (B), sinh năm: 1982. Tại Bến Tre.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: 09/12.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Huỳnh Văn B và bà Lê Thị T.

Gia đình có 06 anh em. Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình.

Vợ Hoàng Thị Hạ T, có 01 con sinh năm: 2002.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

(có mặt)

+ *Người bị hại:*

- Anh Thái Hoàng P, sinh năm: 1995. Chết sau tai nạn giao thông.

Nơi cư trú: xóm M, thị trấn M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại anh P: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1966.

Nơi cư trú: K, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đ.

Là mẹ ruột của anh P.

(vắng mặt)

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Hoàng Thị Hạ T, sinh năm: 1988.

Hộ khẩu thường trú: ấp P, xã Pn, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Anh Nguyễn Đăng N, sinh năm: 1988.

Hộ khẩu thường trú: , ấp K, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Tạm trú: ấp L, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1992.

Hộ khẩu thường trú: ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Tạm trú: ấp L, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(chị T, anh N và chị H có mặt)

+ *Người làm chứng:*

Anh Đặng Tấn L, sinh năm: 1971.

Nơi cư trú: Nguyễn Thị Đ, ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Anh Lê Tam T1, sinh năm: 1997.

Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Long An.

(anh L và anh T1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Công T (B) có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định. Lúc 17 giờ ngày 21/10/2017, T (B) điều khiển xe ô tô tải (loại trọng tải 10.000kg) biển số 71C-035.50 chở thuê cây giống và cây kiểng cho ông Đặng Tấn L đi từ huyện B, tỉnh Long An để đến thị xã L, tỉnh Đồng Nai giao cho khách hàng. Ngồi trên cabin xe với T (B) có ông L, Lê Tam T1 và Ngô Anh T (người mua cây giống, nằm ngủ trên cabin). Đến 23 giờ cùng ngày, khi T (B) điều khiển xe lưu thông trên làn đường số 3, Quốc lộ 51 theo hướng Vũng Tàu đi Biên Hòa đến km 20+200, Quốc lộ 51 giao nhau với đường 769 (ngã tư L An) có tín hiệu giao thông đèn chớp vàng, T (B) bật đèn tín hiệu xi nhan chuyển hướng rẽ phải đi về hướng đường 769. Khi xe ô tô của T (B) ở vị trí đầu xe vừa vào đường 769, thùng xe nằm trên làn đường xe mô tô thì va chạm với xe mô tô biển số 68E1-237.75 do Nguyễn Đăng N chở phía sau là Thái Hoàng P đang lưu thông cùng chiều trên làn đường số 4 (làn xe mô tô) làm N và P té ngã xuống đường, P bị bánh giữa bên phải xe ô tô của T (B) cán qua người. Hậu quả, P bị thương được cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa khu vực L, đến ngày 22/10/2017 thì tử vong, còn Nguyễn Đăng N bị thương tích nhẹ và không yêu cầu giám định thương tật.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1658/PC54-KLGDPY/2017 ngày 25/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của anh Thái Hoàng P:

- Dấu hiệu chính: Xây sát bầm tím da vùng mặt bên trái, cổ trước, ngực hai bên; N vết hằn da màu tím hình gấp khúc vùng lưng hai bên và tay trái. Gãy xương hàm trên-hàm dưới bên trái, trong khoang lồng ngực phải có máu, tụ máu dưới màng phổi trái.

- Nguyên nhân tử vong: Chấn thương hàm mặt nặng, gãy xương hàm trên, hàm dưới bên trái và chấn thương ngực, dập phổi do bánh xe ô tô cán lên.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đã xác định:

- Lấy mép đường bên phải hướng lưu thông Vũng Tàu đi Biên Hòa làm chuẩn.
Lấy mép đường bên phải hướng lưu thông Quốc lộ 51 đi L An làm chuẩn.
Lấy trụ điện số 115 bên trong mép đường chuẩn làm mốc cố định.
Sau khi xảy ra tai nạn trên hiện trường còn để lại các dấu vết sau:
1. Vết phanh xe mô tô biển số 68E1-237.75: Sau tai nạn hiện trường để lại vết phanh cháy đậm in rõ trên mặt đường. Đầu vết phanh đến mép đường chuẩn là 0m20; đến điểm cuối vết phanh là 11m80.
Điểm cuối vết phanh đến mép đường chuẩn là 1m00; đến đầu vết cày 2 là 2m90.
 2. Vết cày xe mô tô 68E1-237.75: Sau tai nạn hiện trường để lại vết cày đứt quãng liên tiếp.
Đầu vết cày đến mép đường chuẩn là 0m10; đến xe mô tô (3) là 5m60.
 3. Xe mô tô biển số 68E1-237.75: Xe lưu thông hướng Vũng Tàu đi Biên Hòa. Sau tai nạn xe ngã về bên phải, nằm trong đường 769. Đầu xe quay chệch về hướng xã L An, đuôi xe quay chệch về hướng thị trấn L.
Trục bánh xe trước đến mép đường chuẩn là 01m.
Trục bánh xe trước đến trục bánh xe giữa bên phải xe ô tô (5) là 0m30.
Trục bánh xe sau đến mép đường chuẩn là 1m40.
 4. Vết máu nạn nhân: Sau tai nạn hiện trường để lại vết máu nạn nhân không rõ hình.
Tâm vết máu đến mép đường chuẩn là 0m50; đến trục bánh trước xe mô tô (3) là 0m20.
 5. Xe ô tô biển số 71C-035.50: Sau tai nạn xe dừng trên đường 769. Đầu xe quay chệch về hướng xã L A, đuôi xe quay chệch về hướng thị trấn L.
Trục bánh sau xe trước bên phải đến mép đường chuẩn là 0m70.
Trục bánh xe giữa bên phải đến mép đường chuẩn 0m00.
Trục bánh xe sau bên phải đến mép đường chuẩn là 2m50.
Trục bánh xe sau bên phải đến mốc cố định là 9m40. (Bút lục số 02-03).

Tại kết luận giám định tư pháp số 66-2017/KLGD-PT giám định về vận tốc xe xác định:

Tốc độ phương tiện của xe ô tô tải biển số 71C-035.50 tại thời điểm xảy ra tai nạn 23^h09'00" là 45km/h.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe ô tô tải biển số 71C-035.50 chủ sở hữu của chị Hoàng Thị Hạ T.
- 01 xe mô tô biển số 68E1-237.75 chủ sở hữu của chị Nguyễn Thị Kim H.
- 01 giấy phép lái xe số 790107031907 mang tên Huỳnh Công T (B).

Bản cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 07/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Huỳnh Công T (B) về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Trách nhiệm dân sự bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong cho phía gia đình người bị hại, gia đình người bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo.

Tại Phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành vẫn bảo lưu quan điểm truy tố đối với bị cáo T (B) tại Bản cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 07/02/2018. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Đề nghị xử phạt bị cáo T (B) mức án từ 14 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 tháng đến 36 tháng. Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên trả cho bị cáo T (B) 01 giấy phép lái xe số No: 790107031907 mang tên Huỳnh Công T (B).

Lời nói sau cùng: Bị cáo không nói gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị cáo T (B) là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai người làm chứng có tại hồ sơ vụ án, biên bản hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông xác định: Bị cáo Huỳnh Công T (B) điều khiển xe ô tô biển số 71C-035.50, trong khi chuyển hướng thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn đã gây tai nạn. Lẽ ra khi điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ bản thân bị cáo phải triệt để tuân theo các quy định về an toàn giao thông và Luật giao thông đường bộ, tuy bị cáo không thấy trước được hành vi của bị cáo có thể gây ra hậu quả nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo phải thấy trước và có thể thấy trước hậu quả đó.

Hành vi của bị cáo T (B) đã vi phạm khoản 1 Điều 15 Luật giao thông đường bộ, hậu quả làm cho người bị hại anh Thái Hoàng P đã tử vong, trong vụ án này lỗi là do bị cáo gây ra.

Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Công T (B) phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo là đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, an toàn công cộng đã vi phạm Luật giao thông đường bộ gây ra hậu quả chết một người. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng hành vi hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên có xem xét cho bị cáo T (B) tại Cơ quan điều tra và trước phiên tòa công khai đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Trong thời gian tố tụng bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 110.000.000đồng. Ngày 25/10/2017, người đại diện hợp pháp của

người bị hại đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Hiện bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính nuôi sống cả gia đình gồm có cha là ông Huỳnh Văn Bạc bị bệnh, mẹ ruột bị bệnh tâm thần, anh ruột Huỳnh Quốc Tuấn bị bệnh tâm thần được Ủy ban nhân dân xã Phú Sơn xác nhận và giấy chứng nhận của Bệnh viện Tâm Thần thuộc Sở y tế tỉnh Bến Tre xác nhận bệnh của anh Tuấn. Do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại Pên tòa anh N cho rằng trong vụ án này anh cũng có lỗi là thiếu chú ý quan sát khi vào giao lộ và có sử dụng bìa khi tham gia giao thông. Xét đối với lỗi trên của anh N cũng là một trong những nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông trên.

Đối với bị cáo T (B), hiện bị cáo đang tại ngoại, thời gian qua ý thức chấp hành pháp luật tốt không có vi phạm, xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam mà áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Sau khi tai nạn xảy ra anh N cũng bị thương tích nhẹ, anh N từ chối giám định và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[4]. Trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong cho đại diện hợp pháp của người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[5]. Xử lý vật chứng:

01 xe ô tô tải biển số 71C-035.50 chủ sở hữu của chị Hoàng Thị Hạ T là vợ bị cáo T (B), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho chị T là đúng theo quy định của pháp luật.

01 xe mô tô biển số 68E1-237.75 chủ sở hữu là của chị Nguyễn Thị Kim H, việc chị H giao xe cho anh N điều khiển là hợp pháp, sau tai nạn Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại xe trên cho chị H, chị H cũng không có yêu cầu gì nên không xem xét.

01 giấy phép lái xe số 790107031907 mang tên Huỳnh Công T (B) cần tuyên trả lại cho bị cáo T (B).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Công T (B) phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Căn cứ khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Huỳnh Công T (B) 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T (B) về cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Công T (B) 01 giấy phép lái xe số No: 790107031907 mang tên Huỳnh Công T (B).

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo T (B) phải chịu 200.000đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận

VKSND.H Long Thành (1).
Công an H Long Thành (2).
VKS tỉnh Đồng Nai (1).
Cơ quan CSĐT.CA H Long Thành (1).
THA (1).
Bị cáo (1).
Đại diện người bị hại (1).
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (3).
Lưu hồ sơ (1).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Hùng Minh Sang